

Phiếu số 1A9.3/ĐTDN-DVK

Mã số thuế

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ Y TẾ, GIÁO DỤC VÀ DỊCH VỤ KHÁC Năm 2015

(Áp dụng cho các doanh nghiệp đơn/ cơ sở hoạt động y tế, giáo dục, chuyên môn, khoa học công nghệ hành chính và dịch vụ hỗ trợ, thể thao, vui chơi giải trí và dịch vụ khác)

Tên doanh nghiệp/ cơ sở:.....

Địa chỉ:

Tỉnh/thành phố trực thuộc tw:.....

Huyện/quận(thị xã, tp thuộc tỉnh).....

Ngành SXKD chính:.....

Tổng số lao động thời điểm 31/12/2015: Người

Tên chỉ tiêu	Mã số	Doanh thu thuần (triệu đồng)
A	B	1
1. Dịch vụ xuất bản, điện ảnh, phát thanh truyền hình (01=02+03+04)	01	
1.1. Dịch vụ xuất bản	02	
1.2. Dịch vụ điện ảnh, sản xuất chương trình truyền hình, ghi âm và xuất bản âm nhạc	03	
1.3. Dịch vụ phát thanh, truyền hình	04	
2. Dịch vụ chuyên môn, khoa học và công nghệ (05=06+07+...+10)	05	
2.1. Dịch vụ pháp luật, kế toán, kiểm toán, công chứng	06	
2.2. Dịch vụ kiến trúc, kiểm tra và phân tích kỹ thuật	07	
2.3. Dịch vụ quảng cáo và nghiên cứu thị trường	08	
2.4. Dịch vụ thú y	09	
2.5. Dịch vụ chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa kể ở trên	10	
<i>Trong đó:</i> Dịch vụ thiết kế chuyên dụng (thiết kế sản phẩm may mặc, giày dép, trang sức, trang trí nội thất)	11	
3. Dịch vụ hành chính và dịch vụ hỗ trợ (trừ dịch vụ lữ hành) (12=13+14+...+17)	12	
3.1. Dịch vụ cho thuê máy móc, thiết bị không kèm người điều khiển; cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình; cho thuê tài sản phi tài chính (ngành 77)	13	
3.2. Dịch vụ lao động và việc làm (ngành 78)	14	
3.3. Dịch vụ bảo vệ cá nhân, hệ thống bảo đảm an toàn, dịch vụ thám tử tư nhân (ngành 80)	15	
3.4. Dịch vụ vệ sinh nhà cửa, công trình và cảnh quan (ngành 81)	16	
3.5. Dịch vụ hành chính, hỗ trợ văn phòng và các hoạt động hỗ trợ kinh doanh khác (ngành 82)	17	
3.5.1. Dịch vụ tổ chức sự kiện, giới thiệu và xúc tiến thương mại (trừ sự kiện thể thao, nghệ thuật), (ngành 823)	18	
3.5.2. Dịch vụ hành chính và dịch vụ hỗ trợ khác	19	
4. Giáo dục và đào tạo	20	
5. Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội (21=22+23+24)	21	

Tên chỉ tiêu	Mã số	Doanh thu thuần (triệu đồng)
A	B	1
5.1. Hoạt động y tế	22	
5.2. Hoạt động chăm sóc, điều dưỡng tập trung	23	
5.3. Hoạt động chăm sóc, điều dưỡng KHÔNG tập trung	24	
6. Hoạt động nghệ thuật vui chơi, giải trí (25=26+28+30+35)	25	
6.1. Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	26	
<i>Trong đó: Dịch vụ tổ chức sự kiện, triển lãm nghệ thuật dành cho công chúng</i>	27	
6.2. Hoạt động xổ số, cá cược và đánh bạc	28	
<i>Trong đó: chi trả thưởng xổ số năm 2015</i>	29	
6.3. Hoạt động thể thao, vui chơi, giải trí	30	
6.3.1. Dịch vụ thể thao (ngành 931)	31	
<i>Trong đó: Dịch vụ tổ chức sự kiện thể thao (ngành 93110)</i>	32	
6.3.2. Dịch vụ vui chơi, giải trí (ngành 932)	33	
<i>Trong đó: Dịch vụ vui chơi, giải trí khác (Ngành 9329)</i>	34	
6.4. Hoạt động vui chơi, giải trí khác chưa được phân vào đâu	35	
7. Hoạt động dịch vụ khác (36=37+38+39+40)	36	
7.1. Dịch vụ sửa chữa máy vi tính, đồ dùng cá nhân và gia đình	37	
7.2. Dịch vụ giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	38	
7.3. Dịch vụ phục vụ tang lễ (trừ bán lẻ các sản phẩm phục vụ tang lễ)	39	
7.4. Dịch vụ phục vụ cá nhân và cộng đồng khác chưa kể ở trên	40	

Phiếu số 1A.9.3/ĐTDN-DVK

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ Y TẾ, GIÁO DỤC VÀ DỊCH VỤ KHÁC

Phạm vi thu thập thông tin một số ngành kinh doanh dịch vụ khác ở phiếu này gồm:

1. Dịch vụ xuất bản, điện ảnh, phát thanh truyền hình, sản xuất chương trình truyền hình, ghi âm và xuất bản âm nhạc; phát thanh, truyền hình.

2. Dịch vụ chuyên môn, khoa học và công nghệ (ngành M trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam - VSIC 2007): Trong điều tra này chủ yếu thu thập thông tin của một số ngành thuộc ngành M như đã được liệt kê trong phiếu. Tại tỉnh/TP có các doanh nghiệp hoạt động trong các ngành còn lại thuộc ngành M, thực hiện phiếu điều tra và điền thông tin vào mục “Dịch vụ chuyên môn và khoa học công nghệ khác chưa được liệt kê”.

3. Dịch vụ hành chính và dịch vụ hỗ trợ (trừ dịch vụ du lịch lữ hành) gồm: Các hoạt động cho thuê máy móc, thiết bị, tài sản (không kèm người điều khiển), cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình; cho thuê tài sản phi tài chính; dịch vụ lao động và việc làm; dịch vụ bảo vệ cá nhân, hệ thống bảo đảm an toàn, dịch vụ thám tử tư nhân; dịch vụ vệ sinh nhà cửa, công trình và cảnh quan; dịch vụ hành chính, hỗ trợ văn phòng và các hoạt động hỗ trợ kinh doanh khác... (trừ dịch vụ kinh doanh tour du lịch, đại lý du lịch, các dịch vụ hỗ trợ du lịch khác).

4. Doanh thu thuần hoạt động giáo dục và đào tạo là toàn bộ số tiền đã thu và phải thu về cung cấp các ngành dịch vụ giáo dục và đào tạo cho khách hàng kể cả dịch vụ tư vấn du học, không bao gồm doanh thu bán sách, báo, tài liệu nghiên cứu và các dụng cụ học tập cho khách hàng.

5. Doanh thu thuần hoạt động y tế là toàn bộ số tiền đã thu và phải thu từ hoạt động kinh doanh khám chữa bệnh bao gồm toàn bộ số tiền đã thu và phải thu về cung cấp các dịch vụ khám chữa bệnh cho khách hàng; không bao gồm doanh thu bán thuốc chữa bệnh, dụng cụ y tế gia dụng như máy đo huyết áp, máy đo đường huyết, máy massage...

6. Hoạt động nghệ thuật, vui chơi và giải trí thu thập thông tin liên quan đến một số hoạt động: sáng tác, nghệ thuật và giải trí (trong đó thu thập riêng cho hoạt động tổ chức sự kiện, giới thiệu xúc tiến thương mại); Hoạt động xổ số (loại trừ hoạt động cá cược và đánh bạc do khó khả thi khi thu thập thông tin, đồng thời trong hoạt động này cần thu thập thông tin về số chi trả thưởng trong năm để phục vụ tính các chỉ tiêu của tài khoản quốc gia); và các hoạt động thể thao, vui chơi, giải trí khác.

7. Hoạt động dịch vụ khác bao gồm: Dịch vụ sửa chữa máy vi tính, đồ dùng cá nhân và gia đình (sửa chữa, bảo dưỡng máy vi tính, thiết bị ngoại vi và thiết bị liên lạc; sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng; sửa chữa giày dép, giường, tủ, bàn ghế...); dịch vụ giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú; dịch vụ phục vụ tang lễ và các dịch vụ khác phục vụ cá nhân và cộng đồng chưa được kể trên.